

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải thiện và nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương tỉnh Đắk Lắk năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030

Theo Báo cáo Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025 do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, điểm số đổi mới sáng tạo của tỉnh Đắk Lắk trong năm 2025 đạt 34,80 điểm, xếp hạng 24/34 tỉnh, thành phố; tỉnh Đắk Lắk được đánh giá có những điểm mạnh về công tác lãnh đạo, chỉ đạo có định hướng chiến lược rõ ràng, cam kết mạnh mẽ trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cơ sở hạ tầng chung hỗ trợ tốt cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế cao, năng suất lao động đạt mức cao và nhiều học sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông. Tuy nhiên, tỉnh vẫn còn một số điểm yếu về môi trường cạnh tranh bình đẳng thấp, giá trị tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của doanh nghiệp chưa cao, vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp thấp, tỷ lệ nhân lực nghiên cứu và phát triển thấp, điểm trung bình thi tốt nghiệp trung học phổ thông thấp.

Thực hiện Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 30/10/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về thông báo kết luận phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo tỉnh và trên cơ sở Khung Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025 (kèm theo Quyết định số 989/QĐ-BKHCN ngày 27/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (sau đây gọi tắt là PII) của tỉnh Đắk Lắk năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khắc phục những điểm yếu, cải thiện các chỉ số thành phần có điểm số thấp hơn trung bình; duy trì và phát huy các điểm mạnh, các chỉ số thành phần có số điểm cao hơn 80 điểm, phấn đấu nâng cao các chỉ số có điểm trung bình trở lên và tăng vị trí xếp hạng PII của tỉnh.

- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện, nâng cao PII của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có hiệu quả nhằm cải thiện, nâng cao PII; tăng cường sự phối hợp, nâng cao tính chủ động trong việc cung

cấp thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng của các cơ quan, đơn vị để phục vụ tính toán PII của tỉnh hằng năm.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện phải được triển khai đồng bộ, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công rõ trách nhiệm đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc thực hiện duy trì, cải thiện và nâng cao PII của tỉnh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Xác định PII là phản ánh hiện trạng mô hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Qua đó cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định, lựa chọn các định hướng, giải pháp phù hợp cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cải thiện, nâng cao PII của tỉnh Đắk Lắk thông qua việc triển khai một cách đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị nhằm đề ra các giải pháp sử dụng PII để xây dựng các chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương về PII, về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đồng thời triển khai nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thiết thực hiệu quả nhằm cải thiện, nâng cao các chỉ số thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý.

- Góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030, Kế hoạch số 092/KH-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu năm 2026 PII tỉnh Đắk Lắk tăng 02 bậc so với năm 2025 (Năm 2025 xếp vị trí 24/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); đến năm 2030 thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu cả nước. Về điểm số, năm 2026 đạt 40 điểm (năm 2025 đạt 34,8 điểm); đến năm 2030 đạt 50 điểm.

- Phần đầu điểm chỉ số thành phần thuộc các trụ cột/nhóm chỉ số năm 2026 so với năm 2025, cụ thể: Tăng 8 điểm đối với các điểm chỉ số thành phần hiện đang ở mức dưới 30 điểm trong năm 2025; tăng 6 điểm đối với các điểm chỉ số thành phần đang ở mức từ 30 đến dưới 50 điểm trong năm 2025; Tăng 4 điểm đối với các điểm chỉ số thành phần đang ở mức từ 50 đến dưới 80 điểm;

duy trì và cải thiện đối với các điểm chỉ số thành phần đang ở mức từ 80 điểm trở lên.

- Các năm tiếp theo, đến năm 2030 phấn đấu tăng dần vị trí xếp hạng của tỉnh, mỗi năm tăng 02 bậc và điểm số năm sau cao hơn năm trước: Tập trung tăng các chỉ số thành phần hiện đang có điểm số thấp hơn mức trung bình (để vượt mức trung bình); duy trì và tiếp tục cải thiện để nâng cao điểm số đối với các chỉ số thành phần có điểm số cao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, bản chất của PII trong hệ thống các tổ chức chính trị các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân.

2. Tăng cường công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh các chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (nâng cao nhóm chỉ số Môi trường chính sách và Môi trường kinh doanh).

3. Chủ động tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (PAR Index), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) hằng năm.

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia trực tiếp vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển trong cơ quan, tổ chức.

5. Thực hiện tốt việc cung cấp thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp phục vụ tính toán PII hằng năm.

6. Tiếp tục nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện Kế hoạch này. Triển khai có chất lượng, đúng tiến độ các tiêu chí và chỉ tiêu thành phần theo lĩnh vực của đơn vị được phân công, phụ trách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn nội dung, ý nghĩa, phương pháp tính toán, nguồn dữ liệu của Bộ Chỉ số PII; tổng hợp, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu trên phần mềm tính toán của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số (DTI); Cơ sở hạ tầng cơ bản (Chỉ số này do VCCI xây dựng và công bố trong Báo cáo PCI được xây dựng dựa trên kết hợp nguồn thông tin của cơ quan nhà

nước và khảo sát doanh nghiệp).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ các quy định hiện hành hướng dẫn số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn; tổng hợp, soát xét hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện công tác cải thiện, nâng cao PII của tỉnh.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này của các sở, ban, ngành, địa phương; là đầu mối giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; định kỳ (hoặc đột xuất) tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu các chính sách thúc đẩy, hỗ trợ kinh tế khu vực nông thôn thông qua các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh các sản phẩm truyền thống, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, phát triển chất lượng các sản phẩm OCOP từ 4 sao trở lên.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng các quy định pháp luật về bảo hộ giống cây trồng... đến các tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng nước; chất lượng không khí.

- Rà soát, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chính sách giảm nghèo vùng nông thôn theo quy định.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành các chính sách, chương trình phát triển cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, thu hút các dự án đầu tư góp phần tăng tỉ lệ các dự án đầu tư trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn. Đẩy mạnh lồng ghép các nguồn lực để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề.

- Rà soát, tham mưu chính sách phát triển dịch vụ logistics, các chính sách chuyển đổi số trong cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh giai đoạn 2026-2030 và phát triển cơ sở hạ tầng cơ bản theo thẩm quyền.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa hướng đến xuất khẩu. Khuyến khích phát triển mặt hàng mới trên cơ sở khai thác tiềm năng và lợi thế của tỉnh về điều kiện tự nhiên, nhân lực, mặt bằng,

công nghệ; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp; khuyến khích đầu tư xây dựng kho, bến bãi, logistics đồng bộ, đáp ứng phát triển công nghiệp; chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm; giới thiệu, quảng bá sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các hội chợ trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu khảo sát tìm kiếm, nghiên cứu mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường, định hướng xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa cho các doanh nghiệp, tăng cường công tác thu thập và phổ biến thông tin về cơ chế chính sách xuất khẩu của các nước, lộ trình cắt giảm thuế quan, dự báo các chiều hướng cung - cầu hàng hóa và dịch vụ.

4. Sở Nội vụ

- Tham mưu xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Thực hiện chính sách thu hút, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và chính sách của tỉnh.

- Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) theo Kế hoạch của tỉnh.

- Hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ lao động; tăng số lao động có việc làm trong nền kinh tế; tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động và sản xuất kinh doanh.

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng do Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thẩm định hồ sơ, thành tích trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện cải thiện, nâng cao PII của tỉnh đảm bảo đúng quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu các chính sách phát triển văn hóa, nghệ thuật, du lịch trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tăng cường các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục... Phân bổ nguồn kinh phí chi giáo dục và đào tạo từ ngân sách địa phương đảm bảo đúng quy định.

7. Sở Tài chính

- Tham mưu bố trí kinh phí cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, khoa học và công nghệ từ ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định.

- Tham mưu triển khai các giải pháp phát triển, tạo môi trường thuận lợi, xúc tiến đầu tư và quảng bá hình ảnh địa phương, quốc gia... thúc đẩy phát triển

kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để tham mưu việc triển khai, hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động khởi nghiệp sáng tạo nhằm nâng cao tỉ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/tổng số doanh nghiệp mới thành lập ở địa phương. Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển; thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện hiệu quả các tiện ích cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp giảm bớt thời gian thực hiện thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian gia nhập thị trường.

- Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo Kế hoạch của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, đảm bảo đúng quy định.

8. Sở Y tế: Tập trung nâng cao chất lượng hệ thống chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là y tế cơ sở và phòng bệnh ban đầu. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm đủ nhân lực y tế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh, phát triển bệnh viện thông minh, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng sự hài lòng của người dân. Phối hợp với các sở, ngành để huy động xã hội hóa, nâng cao nhận thức cộng đồng về chăm sóc sức khỏe, giảm tỷ lệ bệnh tật và nâng cao tuổi thọ trung bình của người dân.

9. Sở Dân tộc và Tôn giáo: Rà soát, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

10. Sở Xây dựng: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ để phát triển Cơ sở hạ tầng cơ bản.

11. Công an tỉnh, Sở Tư pháp: Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao các chỉ số thành phần thiết kế pháp lý và an ninh trật tự thuộc Chỉ số thành phần thuộc PCI theo Kế hoạch của tỉnh.

12. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh: Nâng cao chất lượng xét xử các vụ án kinh tế: Đúng pháp luật, đúng thời hạn, công bằng. Công khai lịch xét xử, kết quả bản án (trừ trường hợp mật). Rút ngắn thời gian xét xử, giảm tồn đọng hồ sơ; phối hợp với Viện kiểm sát và Thi hành án dân sự đảm bảo phán quyết được thực thi.

13. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 11, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Lắk:

a) Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 11

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn chủ động cân đối nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, hướng tín dụng vào các lĩnh vực

sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tăng cường tài trợ vốn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới...

- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong định hướng tín dụng phù hợp với đặc thù địa phương nhằm góp phần nâng cao chỉ số thành phần về tín dụng cho khu vực tư nhân và tài chính vi mô.

b) Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đắk Lắk: Tổ chức thực hiện các chính sách tín dụng tài chính vi mô ở địa phương.

14. Đề nghị Thuế tỉnh Đắk Lắk: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế theo hướng minh bạch, đơn giản, dễ thực hiện để giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Thực hiện tốt dịch vụ thuế điện tử (khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế online), hỗ trợ doanh nghiệp giải đáp vướng mắc một cách kịp thời, thái độ phục vụ chuyên nghiệp, hạn chế tình trạng gây phiền hà. Đồng thời, tăng cường công khai các chính sách thuế, quy trình thanh tra - kiểm tra, đảm bảo việc kiểm tra thuế diễn ra đúng quy định, có kế hoạch, không chồng chéo, không gây sức ép không chính thức cho doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chi cục Hải quan khu vực XIV: Hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ hoạt động xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp.

16. Đề nghị Thống kê tỉnh Đắk Lắk: Tham mưu cung cấp số liệu kinh tế - xã hội và các số liệu thống kê khác để phục vụ tính toán Bộ Chỉ số PII theo quy định.

17. Ban Quản lý: Các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Tham mưu chính sách phát triển, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, tập trung liên kết các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp.

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế, công khai quy hoạch các khu công nghiệp diện tích còn trống, giá thuê, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhanh gọn...; căn cứ chức năng, nhiệm vụ để tham mưu việc phát triển Cơ sở hạ tầng cơ bản (Chỉ số này do VCCI xây dựng và công bố trong Báo cáo PCI được xây dựng dựa trên kết hợp nguồn thông tin của cơ quan nhà nước và khảo sát doanh nghiệp).

18. Liên hiệp hội các Hội khoa học và Kỹ thuật: Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký giải thưởng khoa học và công nghệ cấp tỉnh trở lên.

19. Đề nghị Tỉnh Đoàn Thanh niên và Liên Hiệp hội Phụ nữ tỉnh:

Tham mưu triển khai các chính sách hỗ trợ thanh niên, phụ nữ khởi nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, khát vọng khởi nghiệp, phát triển năng lực khởi nghiệp của tỉnh. Cung cấp số doanh nghiệp, số dự án/ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo tham gia các cuộc thi, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo của lĩnh vực phụ trách.

20. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường:

- Tập trung phân tích, làm rõ nguyên nhân làm cho các chỉ số thành phần trong Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tỉnh Đắk Lắk do các sở, ngành, địa phương theo dõi, quản lý có điểm số thấp trong năm 2025; căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này (có Phụ lục nhiệm vụ và giải pháp chi tiết kèm theo), xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao điểm số các Chỉ số thành phần được phân công đảm bảo hiệu quả, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 05/01/2026**.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch này; báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu minh chứng khi có Văn bản đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện và nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tỉnh Đắk Lắk năm 2026 và giai đoạn 2026 – 2030; các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- BCĐ KHCN, ĐMST và CDS tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các đơn vị ở Mục IV Kế hoạch;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và PTTH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng, TT: TH, HCQT, PV HCC tỉnh, CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo